TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 -AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **178**/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 23/9/2025.
V/v *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thanh Thúy

2. Ông Đỗ Văn Dân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Nhã T**, sinh ngày 01/10/1999 (Có mặt).

Căn cước số: 08619900xxxx; Cấp ngày 30/10/2024.

Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Trương Mạnh H**, sinh năm 1994 (Có mặt).

CCCD số: 09109401xxxx. Cấp ngày: 08/3/2022.

Địa chỉ: ấp C, xã H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Nhã T trình bày được tóm tắt như sau:*

Cuối năm 2020, chị Mai Thị Nhã T quen biết anh Trương Mạnh H sau thời gian ngắn tìm hiểu tự nguyện yêu thương nhau, được sự đồng thuận của gia đình hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn

số xx ngày 19/4/2021. Sau khi cưới hai vợ chồng làm ăn sinh sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu hôn nhân vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và sinh được 01 người con chung là Trương Hải N, sinh ngày 18/8/2021. Tuy nhiên thời gian về sau, hai vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là anh Trương Mạnh H làm nhân viên quán karaoke có mối quan hệ phức tạp, không chăm lo gia đình, đã nhiều lần chị Mai Thị Nhã Tnhường nhịn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Trương Mạnh H không mấy thay đổi. Năm 2023, hai vợ chồng sinh thêm đứa con thứ 2 là Trương Hải B, sinh ngày 09/4/2023 khi con được 01 tuổi thì mâu thuẫn giữa haivợ chồng trở nên trầm trọng, trong khi cãi vã thì anh Trương Mạnh Hùng đánh chị Mai Thị Nhã T, tháng 4 năm 2024 do không thể tiếp tục sống chung nên chị Mai Thị Nhã T đưa con về nhà mẹ ruột tại tỉnh Vĩnh Long sinh sống cho đến nay, cũng kể từ đó 02 vợ chồng sống ly thân, cuộc sống của ai người đó tự lo, không còn quan thâm chăm sóc nhau nữa.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Mai Thị Nhã T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trương Mạnh H.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H có với nhau 02 người con chung là Trương Hải N, sinh ngày 18/8/2021 và Trương Hải B, sinh ngày 09/4/2023, kể từ khi ly thân 02 con do chị Mai Thị Nhã T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình nuôi con anh Trương Mạnh H không lần nào về thăm con cũng như không có chu cấp tiền bạc để nuôi con. Ly hôn, chị Mai Thị Nhã T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành, công việc hiện nay chị đang làm tiệm Nail (làm móng) thu nhập bình quân mỗi ngày từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con, nên không yêu cầu anh Trương Mạnh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Mạnh H đi làm có tiền thì cho con theo khả năng của mình chứ không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình hôn nhân chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Trương Mạnh H trình bày được tóm tắt như sau:*

Khoảng cuối năm 2020 anh Trương Mạnh H kinh doanh quán cà phê tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên có quen biết với chị Mai Thị Nhã T. Sau thời gian ngắn tìm hiểu yêu thương nhau, được sự đồng thuận của 02 bên cha mẹ tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 19/4/2021.

Sau khi cưới do kinh doanh quán cà phê không hiệu quả nên anh Trương Mạnh H sang quán và đi làm nhân viên phục vụ quán Karaoke. Trong quá trình hôn nhân hai vợ chồng sống không hòa hợp về tính cách nên thường xuyên mâu thuẫn, cũng như khi làm nhân viên quán Karaoke do tính chất công việc nên cũng có quen người này người kia nên hai vợ chồng có xảy ra cãi vã, xô xát. Tháng 4 năm 2024, do mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên chị Mai Thị Nhã T đã đưa con về nhà mẹ ruột tại tỉnh Vĩnh Long sinh sống cho đến nay, cũng kể từ đó 02 vợ chồng sống ly thân, kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo, không còn quan thâm chăm sóc nhau nữa.

Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Mai Thị Nhã T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn thì anh Trương Mạnh H thống nhất ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Mai Thị Nhã Thơ.

Về con chung: Quá trình hôn nhân anh Trương Mạnh H và chị Mai Thị Nhã T có với nhau 02 người con chung gồm Trương Hải N, sinh ngày 18/8/2021 và Trương Hải B, sinh ngày 09/4/2023. Kể từ khi ly thân hai con do chị Mai Thị Nhã T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình ly thân anh Trương Mạnh H không về thăm con cũng như không có chu cấp nuôi con vì chị Mai Thị Nhã Tkhông muốn nên anh không thực hiện. Ly hôn, anh Trương Mạnh H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Hiện nay, cha mẹ anh Trương Mạnh H là công chức nhà nước về hưu, có khả năng nuôi dạy các cháu ăn học tố. Công việc hiện nay anh Trương Mạnh H có vốn góp kinh doanh quán Karaoke, thu nhập mỗi tháng bình quân mỗi tháng là 10.000.000đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con, nên trường hợp Tòa án giao hai con cho anh Trương Mạnh H nuôi dưỡng thì anh không yêu cầu chị Mai Thị Nhã Tcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình hôn nhân anh Trương Mạnh H và chị Mai Thị Nhã T và không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Mai Thị Nhã T yêu cầu được ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Trương Mạnh H, bị đơn có nơi cư trú tại ấp C, xã H, tỉnh An Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx, ngày 19/4/2021. Như vậy, hôn nhân giữa chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân, dẫn đến việc sống ly thân, hiện mỗi người đã có cuộc sống riêng. Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để các bên đoàn tụ, xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H đều thống nhất ly hôn với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên tự nguyện, thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H xác định có 02 con chung là cháu Trương Hải N, sinh ngày 18/8/2021, và cháu Trương Hải B, sinh ngày 09/4/2023. Hiện nay, cả hai cháu đang do chị Mai Thị Nhã T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi hai bên ly thân (tháng 4 năm 2024) đến nay, 02 con chung đều do chị Mai Thị Nhã T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; các cháu

phát triển bình thường, khỏe mạnh, cháu Trương Hải N hiện đang theo học tại trường mầm non, cháu Trương Hải B hiện dưới 36 tháng tuổi. Quá trình ly thân, anh Trương Mạnh H ít quan tâm, không thường xuyên thăm nom, chăm sóc, chu cấp cho con; hiện anh Hùng làm nghề kinh doanh quán Karaoke tại phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, thường xuyên vắng nhà, điều kiện sinh hoạt không ổn định.Để đảm bảo sự ổn định và hạn chế xáo trộn trong môi trường sống, học tập và sự phát triển toàn diện của các cháu; xét thấy chị Mai Thị Nhã T có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Nhã T. Giao cháu Trương Hải N và cháu Trương Hải B cho chị Mai Thị Nhã T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị Nhã T xác định có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để tự nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Trương Mạnh H cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử đã giải thích giải thích việc người không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con nhưng chị Mai Thị Nhã Tkhông yêu cầu, đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H đều xác định quá trình hôn nhân không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 3, Điều 6 và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Nhã Thơ.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Trương Hải N, sinh ngày 18/8/2021 và cháu Trương Hải B, sinh ngày 09/4/2023 cho chị Mai Thị Nhã T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Trương Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị Nhã T xác định có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con chung nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng, theo quy định chị Mai Thị Nhã T và anh Trương Mạnh H mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Tuy nhiên chị Mai Thị Nhã T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018161 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Sau khi đối trừ chị Mai Thị Nhã T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. *Quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - An Giang;
- UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang;
(KH số xx– 19/4/2021)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc